

Bản án số: **89/2018/HSST**
Ngày: 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Trung - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 30/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST - HS ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 1965 tại huyện M, Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Phan Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1964; Con: có 7 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 26/3/2018 đến 03/4/2018, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, trú tại: Thôn 1, xã Thạch Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, Trú tại: Thôn V, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Phan Văn Đ có quen với gái bán dâm Nguyễn Thị M. Trong quá trình Phan Văn Đ hành nghề xe ôm, thường xuyên đứng đón, chở khách tại gầm cầu vượt N, huyện Đ nên biết nhiều người có nhu cầu mua dâm, nên đã nảy sinh ý định môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Phan Văn Đ và Nguyễn Thị M cho nhau số điện thoại để tiện liên lạc khi có khách có nhu cầu mua dâm, tiền bán dâm Nguyễn Thị M được hưởng tùy theo khách trả; Tiền công môi giới của Phan Văn Đ được hưởng lợi do khách mua dâm trả.

Khoảng 14^h30 ngày 25/3/2018, Nguyễn Quang D và Lê Khả H đến quán Café “1000 like” của anh Nguyễn Tuấn H, (sinh năm 1997, trú tại: B, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội), có địa chỉ: Khu C, xã N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội uống nước và nảy sinh ý định mua dâm. Tại đây, Lê Khả H, Nguyễn Quang D gặp anh Hoàng Đ, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã Tiên D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là người quen nên rủ cùng đi mua dâm nhưng anh Hoàng Đ từ chối.

Do quan hệ xã hội, biết Phan Văn Đ có thể điều được gái bán dâm nên Nguyễn Quang D đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0919171581 gọi cho Phan Văn Đ bảo điều cho hai gái bán dâm đến gặp Nguyễn Quang D, Lê Khả H tại quán Café “1000 like”. Phan Văn Đ đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0974362964 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị M và nhờ M gọi thêm Nguyễn Thị L đi bán dâm. Nguyễn Thị M sử dụng điện thoại di động số thuê bao 01626538051 gọi cho Nguyễn Thị L số thuê bao 01695128583 cùng đi bán dâm cho khách. Tại quán Café “1000 like” Phan Văn Đ nói với Lê Khả H và Nguyễn Quang D “hôm nay cho thêm một tí, như hôm trước thì ít quá”. Nguyễn Quang D nói “lần trước đi như thế nào, lần này đi như vậy”, Phan Văn Đ đồng ý và nói “các anh đưa luôn cho các em nó đi chơi cho phần khởi”. Lê Khả H đưa cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị L và Phan Văn Đ mỗi người 200.000 đồng tiền mua dâm và tiền công môi giới. Sau đó Phan Văn Đ bảo Nguyễn M đi bán dâm cho Lê Khả H, Nguyễn Thị L đi bán dâm cho Nguyễn Quang D.

Cả 04 đối tượng mua, bán dâm cùng đến nhà nghỉ “Hồng Anh” gặp anh Hoàng Công T, sinh năm 1961, trú tại: tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Đ, tỉnh T - tạm trú tại: Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội là nhân viên lễ tân nhà nghỉ “Hồng Anh” thuê phòng. Mặc dù các đối tượng trên không có giấy tờ tùy thân nhưng anh Hoàng Công T vẫn cho thuê phòng 207 và phòng 209 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Còn Phan Văn Đ và anh Hoàng Đ đến quán ăn “Hò Béo” của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1969; Trú tại: Xóm B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội) có địa chỉ thuộc Khu Cầu L, xã N, huyện Đ đợi Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị M bán dâm xong sẽ cùng về.

Đến 18^h00 ngày 25/3/2018, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an Đông Anh kiểm tra phát hiện, cụ thể như sau:

- Tại phòng 207: Gái bán dâm là Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, trú tại: thôn 1, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Người mua dâm là Lê Khả H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Đ, phường C, thành phố T, tỉnh B.

- Tại phòng 209: Gái bán dâm là Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, Trú tại: Thôn V, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; người mua dâm là Nguyễn Quang D, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Đ, phường C, thành phố T, tỉnh B.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Điều tra làm rõ: Ngoài ngày 25/3/2018, với cách thức, thủ đoạn như trên, cũng tại quán Café “1000 like” của anh Nguyễn Tuấn H thì ngày 23/3/2018, Phan Văn Đ còn môi giới cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị L đi bán dâm cho Lê Khả H và Nguyễn Quang D. Lần này Lê Khả H đưa cho Phan Văn Đ 600.000 đồng, sau đó Phan Văn Đ đưa cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị L mỗi người 200.000 đồng tiền bán dâm, Đây được hưởng 200.000 đồng tiền công môi giới. Sau đó Phan Văn Đ điều khiển xe máy BKS: 29S1 - 412.23 chở Nguyễn Thị M, còn Lê Khả H và Nguyễn Quang D chở Nguyễn Thị L đến nhà nghỉ “Hoa Phượng” địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội do chị Lê Thị P, sinh năm 1969; trú tại: Thôn D, xã Tiền P, huyện Mê L, Thành phố Hà Nội là chủ cơ sở kinh doanh để thuê phòng hai phòng 201 và 203 để thực hiện hành vi mua bán dâm, còn Phan Văn Đ đợi ở ngoài, và sau đó chở Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị L về nhà. Mặc dù các đối tượng mua bán dâm không có giấy tờ tùy thân nhưng chị Lê Thị P vẫn cho thuê phòng nghỉ và không vào sổ lưu trú theo quy định.

[2]. Vật chứng của vụ án tạm giữ gồm:

+ Của Phan Văn Đ: 01 xe máy BKS: 29S1-412.23, số khung RLHHC 1213DY 353121, số máy HC12E 5353206; 01 điện thoại di động Vivo có gắn sim số thuê bao 0974362964 và số tiền 870.000 đồng.

+ Của Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động NOKIA 1202 màu đen, gắn sim số thuê bao 01626538051; số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

+ Của Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động NOKIA 101 gắn sim có các số thuê bao 01695128583 và 0986419958 và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

+ Của Nguyễn Quang D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đen, gắn sim số thuê bao 0919171581.

+ Của Hoàng Công T: 01 sổ đăng ký lưu trú nhà nghỉ Hồng Anh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 00975/GCN-PC64(CS1) cấp ngày 15/6/2011 do Phòng Quản lý hành chính về TTXH – Công an TP Hà Nội và 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ Phần với mã số doanh nghiệp: 01009686644 đăng ký lần đầu ngày 24/01/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/4/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp (bản photocopy).

+ Của Lê Thị Tú A (sinh năm: 1980; trú tại: tổ 35 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội): Một hợp đồng thuê nhà được lập ngày 01/01/2018 giữa ông Lê Văn T và chị Lê Thị Tú A (bản chính)

[4]. Tại cáo trạng số 90/CT - VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Phan Văn Đ về tội “Môi giới mại dâm”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết

định truy tố và kết luận Phan Văn Đ phạm tội “Môi giới mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Phan Văn Đ từ 36 đến 40 tháng tù.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu lời bất chính của bị cáo, của Nguyễn Thị L, của Nguyễn Thị M và 04 điện thoại di động.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, Phan Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 25/3/2018, Phan Văn Đ đã thực hiện hành vi môi giới cho Nguyễn Thị M bán dâm cho Lê Khả H và Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn Quang D tại phòng số 207 và 209 của nhà nghỉ “Hồng Anh” có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội do ông Hoàng Công T sinh năm 1961 trú tại thôn Đ, xã Nam H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội làm chủ.

Ngày 23/3/2018, Phan Văn Đ đã thực hiện hành vi môi giới cho Nguyễn Thị M bán dâm cho Lê Khả H và Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn Quang D tại phòng số 201 và 203 của nhà nghỉ nhà nghỉ “Hoa Phượng” có địa chỉ tại: Thôn P, xã T, huyện, Thành phố Hà Nội do chị Lê Thị P sinh năm 1969; Trú tại: D, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội là chủ cơ sở kinh doanh.

Như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới các quy chuẩn đạo đức, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng an toàn xã hội.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và quy định hình phạt nghiêm khắc để xử phạt về loại tội phạm này, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “Môi giới mại dâm” nhằm thu lời bất chính.

Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người lao động tự do và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự đã được xóa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Trong các ngày 23 và 25/3/2018 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho nhiều người. Đây là những tình tiết định khung hình phạt do vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L, Lê Khả H và Nguyễn Quang D có hành vi mua bán dâm. Ngày 12/11/2013 Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[5]. Anh Hoàng Đ không có hành vi mua dâm. Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6]. Ông Hoàng Công T nhân viên lễ tân nhà nghỉ “Hồng Anh” cho các đối tượng Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L, Lê Khả H và Nguyễn Quang D thuê phòng nghỉ nhưng không biết các đối tượng thuê phòng để hoạt động mại dâm. Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ “Hồng Anh” do ông Lê Văn T, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ Phần với mã số doanh nghiệp: 01009686644 đăng ký lần đầu ngày 24/01/2000. Ngày 01/01/2018, ông T dừng hoạt động kinh doanh nhà nghỉ và cho chị Lê Thị Tú A, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 35 thị trấn Đ, huyện Đ) thuê lại toàn bộ nhà và cơ sở vật chất nhưng vẫn để các giấy tờ này tại cơ sở kinh doanh chưa mang về quản lý. Việc ông T đã dừng hoạt động kinh doanh nhà nghỉ “Hồng Anh” chưa thông báo cho Cơ quan chức năng về việc tạm dừng hoạt động kinh doanh, chưa giao nộp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 00975/GCN-PC64(CS1) cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH – Công an Thành phố Hà Nội quản lý theo quy định pháp luật. Các loại giấy tờ này là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn T, không liên quan đến vụ án nên.

Ông Lê Văn T đề nghị và Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trao trả cho ông Lê Văn T các loại giấy tờ trên là có căn cứ.

Đối với sổ quản lý lưu trú của nhà nghỉ “Hồng Anh”, ông Lê Văn T đã dừng hoạt động kinh doanh lưu trú nên Cơ quan Điều tra giao lại cho Đội Cảnh sát quản lý về TTXH – Công an huyện Đông Anh xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Chị Lê Thị Tú A sau khi thuê nhà của ông Lê Văn T đã hoạt động kinh doanh lưu trú từ ngày 01/01/2018 đến khi bị phát hiện đã vi phạm các lỗi như sau; Không có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật phạm vào khoản 2 Điều 6 Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ; Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Không lập hồ sơ quản lý theo dõi phòng cháy và chữa cháy theo quy định đã phạm vào khoản 2 Điều 29 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Công an huyện Đông Anh đã có văn bản đề nghị Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Lê Thị Tú A là phù hợp quy định của pháp luật.

[9]. Chị Lê Thị P chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ “Hoa Phượng” có hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý phạm vào khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Xét thấy hành vi vi phạm xảy ra trên địa bàn huyện M thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Công an huyện M. Công an huyện Đ đã chuyển các tài liệu vi phạm đến Công an huyện M đề nghị lập hồ sơ xử phạt đối với chị Lê Thị P là phù hợp quy định của pháp luật.

[10]. Đối với anh Nguyễn Quang D Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn Đ, phường C, Thị xã T, tỉnh B nhưng không có ai có tên tuổi và địa chỉ là Nguyễn Quang D sinh năm 1973 như hồ sơ thể hiện. Do vậy không có căn cứ để đưa Nguyễn Quang D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy BKS: 29S1 - 41223 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phan Thị H, sinh năm 1987; Trú tại Xóm B, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (là con gái của Phan Văn Đ). Đầu tháng 3/2018, chị H cho Phan Văn Đ mượn để làm nghề xe ôm kiếm thêm thu nhập, chị Phan Thị H không biết bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy cho chị H là có căn cứ, là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0986419958 tạm giữ của Nguyễn Thị L không liên quan đến vụ án, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Thị L là có căn cứ, là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 1.270.000 (một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm giữ của Phan Văn Đ, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị M, trong đó có số tiền 800.000 (tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng là tiền của cá nhân Phan Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 04 điện thoại di động là phương tiện đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi mua bán dâm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Phan Văn Đ** phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. **Căn cứ vào:**

- Điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Xử phạt: **Phan Văn Đ** 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến 03/4/2018.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047882 lập ngày 30/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo có gắn sim số thuê bao 0974362964; 01 điện thoại di động NOKIA 1202 màu đen, gắn sim số thuê bao 01626538051; 01 điện thoại di động NOKIA 101 gắn sim có các số thuê bao 01695128583; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đen, gắn sim số thuê bao 0919171581 theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Trả lại Phan Văn Đ 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047882 lập ngày 30/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

